**Phụ lục II**

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

# 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Chứng khoán

Nghị định

Thông tư

# 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

|  |  |
| --- | --- |
|  “Công ty đầu tư chứng khoán…” | Là công ty đầu tư chứng khoán thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng.  |
| “Công ty quản lý quỹ...” | (Sau đây gọi tắt là công ty quản lý quỹ ...), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..., Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ..., thực hiện các ngành nghề kinh doanh như... Công ty quản lý quỹ được cổ đông ủy thác quản lý công ty đầu tư chứng khoán, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại ... Điều lệ này. |
| "Ngân hàng giám sát...." | (Sau đây gọi tắt là ngân hàng....) là ngân hàng thành lập theo Giấy phép số ... do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày... và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..., thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của công ty đầu tư chứng khoán, đồng thời giám sát hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại ... của Điều lệ này.  |
| “Công ty kiểm toán...” | (Sau đây gọi tắt là công ty kiểm toán), là công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của công ty đầu tư chứng khoán.... |
| “Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán...” | Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). |
| “Bản cáo bạch” | Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán/phát hành hoặc niêm yết cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán. |
| “Hợp đồng giám sát” | Là hợp đồng được ký kết giữa công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán...  |
| “Cổ đông” | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán... |

|  |  |
| --- | --- |
| “Đại hội đồng cổ đông”  | Là đại hội của cổ đông có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến công ty đầu tư chứng khoán ... Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty đầu tư chứng khoán ... |
| “Hội đồng quản trị” | Là những người đại diện cho cổ đông được đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông thực hiện việc giám sát các hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán..., công ty quản lý quỹ... và ngân hàng giám sát.  |
| “Vốn điều lệ” | Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả cổ đông thực góp và được ghi trong Điều lệ này. |
| “Cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán...” | (Sau đây gọi là cổ phiếu) là loại chứng khoán do công ty quản lý quỹ... đại diện cho công ty đầu tư chứng khoán phát hành, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông đối với tài sản hoặc vốn của công ty đầu tư chứng khoán... theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần của cổ đông đó trong vốn điều lệ của công ty đầu tư chứng khoán.... |
| “Giá bán” | Là mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán…. |
| “Giá dịch vụ quản lý công ty đầu tư chứng khoán” | Là giá dịch vụ phải trả cho công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý công ty đầu tư chứng khoán đã được quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán....  |
| “Thưởng hoạt động” | Là mức thưởng mà công ty đầu tư chứng khoán... phải trả cho công ty quản lý quỹ nếu giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán trong giai đoạn tính thưởng hoạt động quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán vượt quá chỉ số tham chiếu một tỷ lệ phần trăm nhất định quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. |
| “Giá dịch vụ phát hành” | Là giá dịch vụ mà công ty đầu tư chứng khoán phải trả cho công ty quản lý quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành cổ phiếu ra công chúng. Giá dịch vụ này được cộng vào mệnh giá một cổ phiếu… và thu khi phát hành và không vượt quá mức tối đa là ...% mệnh giá cổ phiếu…  |
| “Cổ tức” | Là số lợi nhuận còn lại của công ty đầu tư chứng khoán sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội đồng cổ đông quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông. |
| “Năm tài chính” | Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của công ty đầu tư chứng khoán sẽ được tính từ ngày công ty đầu tư chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. |
| “Giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán ” | Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do công ty đầu tư chứng khoán... sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của công ty đầu tư chứng khoán... tại thời điểm định giá. |
| “Ngày định giá” | Là ngày ấn định để công ty quản lý quỹ… xác định giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu…  |
| “Tổ chức quản lý bất động sản (đối với công ty đầu tư chứng khoán bất động sản) | Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kinh doanh bất động sản, có uy tín, chuyên môn được Công ty quản lý quỹ ….. ủy quyền thực hiện việc bảo quản, giữ gìn, vận hành và khai thác bất động sản theo hợp đồng quản lý bất động sản. |
| “Các định nghĩa khác” | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan... |

# Chương I

# CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

## Điều 1. Tên công ty đầu tư chứng khoán và địa chỉ liên hệ

|  |
| --- |
| Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: |
| Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: |
| Tên viết tắt: |
| Địa chỉ liên hệ: |

## Điều 2. Thời hạn hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng cổ phiếu chào bán

**Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán cổ phiếu**

Đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ được

**Điều 6. Công ty quản lý quỹ**

- Công ty quản lý quỹ:

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

**Điều 7. Ngân hàng giám sát**

- Ngân hàng:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

# Chương II

# CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

## Điều 8. Mục tiêu đầu tư

## Điều 9. Chiến lược đầu tư

### 1. Chiến lược đầu tư

### 2. Cơ cấu danh mục đầu tư

### 3. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

- Công ty đầu tư chứng khoán đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;

- Các lĩnh vực đầu tư cụ thể bao gồm:

4. Các loại tài sản được phép đầu tư:

## Điều 10. Hạn chế đầu tư

## Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ

3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu

4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu

5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác

Điều 12. Quản lý bất động sản trong danh mục đầu tư (áp dụng đối với công ty đầu tư chứng khoán bất động sản)

**Điều 13. Hoạt động giao dịch tài sản của quỹ đầu tư bất động sản**

1. Giao dịch bất động sản của công ty đầu tư bất động sản

2. Điều kiện giao dịch bất động sản với người có quyền lợi liên quan

# Chương III

# CỔ ĐÔNG, SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

## Điều 14. Cổ đông

### 1. Cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán… có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất … cổ phiếu... Cổ đông không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với công ty đầu tư chứng khoán ngoài trách nhiệm trong phạm vi số cổ phiếu mà họ sở hữu.

### 2. Cổ đông là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số cổ phiếu mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại có thẩm quyền của nhà đầu tư là tổ chức ký.

### 3. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài.

## Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phiếu đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

b) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

c) Quyền được tiếp nhận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

đ) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản của công ty đầu tư chứng khoán trong phạm vi số tiền đã thanh toán đầy đủ khi mua cổ phiếu;

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

2. Cổ đông, hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành *hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ quỹ quy định* có các quyền sau đây:

a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán;

b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông, gây tổn thất cho công ty đầu tư chứng khoán;

- Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;

- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của công ty đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải có công văn trả lời cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản.

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán có quy định thời hạn khác;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

3. Cổ đông, hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành *hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ quỹ quy định* có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán đối với công ty đại chúng.

4. Yêu cầu, kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phiếu nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng cổ đông, tổng số cổ phiếu của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty đầu tư chứng khoán; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng giám sát.

## Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán có hiệu lực, công ty quản lý quỹ, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng xác nhận quyền sở hữu cho cổ đông công ty đầu tư chứng khoán đối với số lượng cổ phiếu đã mua và lập sổ đăng ký cổ đông với các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ, tên viết tắt, tên tiếng Anh (nếu có) của công ty đầu tư chứng khoán; mã chứng khoán niêm yết của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có);

b) Tổng số cổ phiếu được quyền chào bán; tổng số cổ phiếu đã bán và giá trị vốn huy động được;

c) Danh sách cổ đông: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d) Ngày lập sổ đăng ký cổ đông.

2. Thông tin về cổ đông tại sổ đăng ký cổ đông là căn cứ để chứng thực quyền sở hữu cổ phiếu của cổ đông đó.

3. Công ty quản lý quỹ, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán thực hiện việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật về đăng ký, lưu ký chứng khoán.

### 4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu trữ tại trụ sở công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc nơi khác và phải được thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tất cả các cổ đông biết.

## Điều 17. Chuyển nhượng cổ phiếu

1. Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông.

2. Cổ đông có thể chuyển nhượng cổ phiếu thông qua giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi công ty đầu tư chứng khoán được niêm yết (đối với công ty đầu tư chứng khoán đại chúng) hoặc theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán (đối với công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ).

Điều 18. Thừa kế cổ phiếu

1. Việc thừa kế cổ phiếu phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Công ty đầu tư chứng khoán… chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký cổ đông sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

## Điều 19. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của công ty đầu tư chứng khoán

# Chương IV

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## Điều 20. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư; quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đầu tư chứng khoán; thay đổi phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;

c) Sáp nhập, hợp nhất; giải thể; thay đổi vốn điều lệ; thay đổi thời hạn hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán;

d) Phương án phân phối lợi nhuận;

đ) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đầu tư chứng khoán với cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu đang lưu hành, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó, thành viên Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán. Trong trường hợp này, cổ đông tham gia giao dịch trực tiếp không được biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện cho tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của công ty đầu tư chứng khoán;

g Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và thành viên Hội đồng quản trị gây tổn thất cho công ty đầu tư chứng khoán;

h) Yêu cầu công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

2. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán được công ty quản lý quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán trong các trường hợp sau:

a) Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát, hoặc Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của công ty đầu tư chứng khoán;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

4. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội đồng cổ đông được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông. Chậm nhất 07 (bẩy) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

5. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán như quy định tại khoản 3 Điều này thì công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty đầu tư chứng khoán (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Hội đồng quản trị hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

## Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán được tiến hành khi có số cổ đông tham gia đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tham dự.

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 20 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành *hoặc tỷ lệ cao hơn do Điều lệ công ty quy định*.

5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành *hoặc tỷ lệ cao hơn do Điều lệ công ty quy định*, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán bằng văn bản trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản phải được quy định rõ tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho cổ đông như trường hợp mời họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành *hoặc tỷ lệ cao hơn do Điều lệ công ty quy định*.

8. Công ty quản lý quỹ và Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, thì phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

# Chương V

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Điều 22. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ .... đến ..... thành viên, được bầu tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc được cổ đông cho ý kiến bằng văn bản, có tối thiểu 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập, đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;

b) Đáp ứng các điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải có:

a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Trường hợp là công ty đầu tư chứng khoán bất động sản thì không phải tuân thủ quy định tại điểm a khoản này mà phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thẩm định giá bất động sản.

3. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết

4. Nhiệm kỳ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễm nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

(thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

## Điều 23. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Hội đồng quản trị

(thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

## Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

 1. Đại diện cho quyền lợi của cổ đông; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của cổ đông;

2. Phê duyệt sổ tay định giá, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại ... Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại ... Điều lệ này; phê duyệt hồ sơ phát hành thêm cổ phiếu và các nội dung có liên quan theo thẩm quyền được giao;

3. Quyết định mức cổ tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

5. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát; và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

6. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

**Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

(thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

## Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
3. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
5. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
6. Các quyền và nhiệm vụ khác.

## Điều 27. Thủ tục điều hành của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Hội đồng quản trị được chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

## Điều 28. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp tối thiểu tối thiểu .... tháng ..... lần hoặc theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước...... ngày.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số các thành viên độc lập thông qua.

Điều 29. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

# Chương VI

# CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

## Điều 30. Tiêu chuẩn lựa chọn công ty quản lý quỹ

## Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ
2. Công ty quản lý quỹ có các quyền

## Điều 32. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với công ty đầu tư chứng khoán của công ty quản lý quỹ

## 1. Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty đầu tư chứng khoán trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ này và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với công ty đầu tư chứng khoán của Công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một Công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Điều 33. Hạn chế hoạt động của công ty quản lý quỹ

# Chương VII

# NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

## Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát

## 1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.

## 2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

## Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho công ty đầu tư chứng khoán do những sai sót của ngân hàng;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của công ty đầu tư chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

e) Tách bạch tài sản của công ty đầu tư chứng khoán với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;

f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của công ty đầu tư chứng khoán khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của công ty đầu tư chứng khoán với công ty quản lý quỹ;

k) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của công ty đầu tư chứng khoán theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

l) Thanh toán tiền cho cổ đông của công ty đầu tư chứng khoán khi công ty đầu tư chứng khoán phân phối thu nhập hoặc khi công ty đầu tư chứng khoán thanh lý, giải thể thanh toán cho cổ đông và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

m) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số cổ phiếu phát hành, số cổ phiếu sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của ngân hàng giám sát

**Điều 36. Hoạt động của ngân hàng giám sát**

# Hoạt động lưu ký, giám sát của ngân hàng giám sát của ngân hàng giám sát thực hiện theo các quy định của pháp luật.

## Điều 37. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với công ty đầu tư chứng khoán của ngân hàng giám sát

# Việc thay đổi, chấm dứt, bàn giao quyền trách nhiệm của ngân hàng giám sát thực hiện theo các quy định của pháp luật.

**Chương VIII**

**DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỘC LẬP**

(áp dụng với công ty đầu tư chứng khoán bất động sản)

 **Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá độc lập**

 **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thẩm định giá độc lập**

 **Điều 40. Hoạt động định giá của doanh nghiệp thẩm định giá độc lập**

# Chương IX

# KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

## Điều 41. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán

## Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của công ty đầu tư chứng khoán sẽ được tính từ ngày công ty đầu tư chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

## Điều 43. Chế độ kế toán

Công ty đầu tư chứng khoán sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho công ty đầu tư chứng khoán do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

## Điều 44. Báo cáo tài chính

## Điều 45. Báo cáo khác

# Chương X

# PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

# CỦA CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

## Điều 46. Xác định giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của công ty đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán, giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
2. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho ngân hàng giám sát để xác định giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
3. Giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán phải được xác định định kỳ … và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Điều 47. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá**

## Điều 48. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán

# Chương XI

# PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU, TĂNG/GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

# CÔNG TY ĐẦU TƯ CHÚNG KHOÁN

## Điều 49. Phát hành thêm cổ phiếu, tăng/giảm vốn điều lệ

### Công ty đầu tư chứng khoán có thể tăng vốn bằng cách gọi thêm vốn từ cổ đông hiện hữu thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu. Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng. Trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu, công ty quản lý quỹ được chào bán phần cổ phiếu còn dư cho các cổ đông khác.

### Việc chào bán để tăng vốn phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

### Phương án phát hành thêm cổ phiếu

4. Giảm vốn điều lệ

**Điều 50.Phân chia lợi nhuận của công ty đầu tư chứng khoán**

# Chương XII

# HỢP NHẤT, SÁP NHẬP VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

**Điều 51. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập công ty đầu tư chứng khoán**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập công ty đầu tư chứng khoán chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Việc hợp nhất, sáp nhập công ty đầu tư chứng khoán phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## Điều 52. Các điều kiện giải thể công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 53. Thanh lý tài sản công ty đầu tư chứng khoán khi giải thể

# Chương XIII

# GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

## Điều 54. Giá dịch vụ phát hành cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 55. Thu nhập của công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 56. Giá dịch vụ quản lý công ty đầu tư chứng khoán

## Điều 57. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

1. Giá dịch vụ giám sát:
2. Giá dịch vụ lưu ký:

## Điều 58. Chi phí khác (bao gồm lương/thưởng và các chế độ đãi ngộ khác cho các thành viên Hội đồng quản trị, giá dịch vụ kiểm toán, giá dịch vụ định giá và các chi phí khác)

## Điều 59. Thưởng hoạt động và chỉ số tham chiếu

# Chương XIV

# GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

## Điều 60. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa công ty đầu tư chứng khoán và các khách hàng uỷ thác đầu tư của công ty quản lý quỹ và giữa công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải:

a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý;

b) Tách biệt tài sản của công ty quản lý quỹ với tài sản của các công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của uỷ thác; tách biệt tài sản của các công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ quản lý.

1. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và pháp luật hiện hành;
2. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong công ty quản lý quỹ.

# Chương XV

# CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

## Điều 61. Công bố thông tin

## Điều 62. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty đầu tư chứng khoán.

## Điều 63. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm … Chương, … Điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày … tháng … năm … và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó…

Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:

Phụ lục 1.1: Cam kết của công ty quản lý quỹ

# Phụ lục 1.2: Cam kết của ngân hàng giám sát

# Phụ lục 1.3: Cam kết chung của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

# Phụ lục 1.4: Phương pháp xác định thưởng hoạt động

**Phụ lục 1.1**

**CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Công ty quản lý quỹ:

Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: ... do ... cấp ngày ...

Công ty quản lý quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với công ty đầu tư…:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán trong hoạt động quản lý công ty đầu tư chứng khoán.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý công ty đầu tư chứng khoán một cách hiệu quả, trung thực, tận tuỵ và phù hợp với mục tiêu đầu tư của công ty đầu tư chứng khoán, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông công ty đầu tư chứng khoán.
3. Đảm bảo công ty đầu tư chứng khoán luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
5. Định kỳ cung cấp cho ngân hàng giám sát các thông tin sau:

a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của công ty đầu tư chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông và số lượng cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán mà cổ đông nắm giữ;

b) Các báo cáo liên quan đến công ty đầu tư chứng khoán hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của công ty đầu tư chứng khoán;

c) Bản đánh giá giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán, giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán;

d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý công ty đầu tư chứng khoán và nghĩa vụ khác.

1. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các cổ đông theo yêu cầu.
2. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan đến công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
3. Không sử dụng vị thế của công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý công ty đầu tư chứng khoán để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán.
4. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho công ty đầu tư chứng khoán một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
5. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của công ty đầu tư chứng khoán cho các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán theo yêu cầu.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý công ty đầu tư chứng khoán của công ty quản lý quỹ cho các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán theo yêu cầu.
7. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho cổ đông công ty đầu tư chứng khoán.
8. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của công ty đầu tư chứng khoán có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
9. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của công ty đầu tư chứng khoán giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát không thống nhất.
10. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục 1.2**

**CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Ngân hàng giám sát:

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: ... do ... cấp ngày ...

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán : ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho công ty đầu tư chứng khoán luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng ngân hàng giám sát đối với công ty đầu tư chứng khoán.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của công ty đầu tư chứng khoán thay cho các cổ đông; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của công ty đầu tư chứng khoán với công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
5. Tách biệt tài sản của công ty đầu tư chứng khoán khỏi tài sản của ngân hàng giám sát, tài sản của công ty quản lý quỹ và tài sản của các công ty đầu tư chứng khoán khác, tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng giám sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của công ty đầu tư chứng khoán, việc định giá tài sản công ty đầu tư chứng khoán, việc xác định giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán, xác định giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý công ty đầu tư chứng khoán của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán.
8. Thực hiện nghĩa vụ ghi chép và theo dõi tất cả các giao dịch, các khoản lãi, cổ tức và thu nhập được nhận hoặc được phân phối của công ty đầu tư chứng khoán.
9. Đảm bảo công ty đầu tư chứng khoán được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hằng năm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục 1.3

# CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

# VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công ty quản lý quỹ:

Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: ... do ... cấp ngày ...

Ngân hàng giám sát:

Số Giấy phép hoạt động: ... do ... cấp ngày ...

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán : ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các cổ đông công ty đầu tư chứng khoán.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán trong suốt thời gian hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các vốn góp mà công ty đầu tư chứng khoán đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà công ty đầu tư chứng khoán góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản công ty đầu tư chứng khoán hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán hoặc Bản cáo bạch.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

## Phụ lục 1.4

## PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THƯỞNG HOẠT ĐỘNG

## QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THƯỞNG CHO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN...

*Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán phải quy định chi tiết về thưởng hoạt động như sau*:

Thưởng hoạt động chỉ được trả cho công ty quản lý quỹ ... nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của công ty đầu tư chứng khoán ... do công ty quản lý quỹ ... quản lý cao hơn chỉ số căn bản (sẽ được diễn giải dưới đây). Khoản thưởng hoạt động mà công ty quản lý quỹ ... sẽ nhận được bằng x% của phần vượt trội Li (sẽ diễn giải dưới đây) giữa giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu … và chỉ số căn bản trong năm tài chính, khi giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu … tăng ít nhất y% so với chỉ số căn bản.

*(Chỉ số căn bản sử dụng để đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý công ty đầu tư chứng khoán phụ thuộc vào loại công ty đầu tư chứng khoán. Đối với công ty đầu tư chứng khoán, chỉ số căn bản là chỉ số thị trường chứng khoán. Đối với công ty đầu tư chứng khoán trái phiếu, chỉ số căn bản là chỉ số thị trường trái phiếu hoặc lợi nhuận của một loại trái phiếu có thời gian đáo hạn tương đương phù hợp. Thưởng hoạt động nằm trong danh mục các khoản phải trả sau và được xác định dựa trên báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Việc xác định và thanh toán thưởng hoạt động chỉ thực hiện sau khi đã xem xét và cân đối tất cả các khoản thanh toán khác. Ví dụ: thưởng hoạt động sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ khi giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu tăng hơn 1,5% so với chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam VNI… và bằng 20% phần tăng trưởng vượt trội này (x=20%, y=1,5%)*.